TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/DS-ST
Ngày: 20 –6–2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Kỉnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Thanh Trí
2. Ông Võ Văn Thành
- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Lan Vân - Kiểm sát viên.
Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2018/TL.ST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc Đ (có mặt)
Địa chỉ: Ấp Tân P , thị trấn Cái T , huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X (có yêu cầu xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Long A , thị trấn Cái T , huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc Đ trình bày: vào ngày 22/4/2014 bà Nguyễn Thị X có đến nhờ bà đứng ra bảo lãnh dùm cho bà để mượn lại hộ khẩu mà bà đã đưa cho bà B vì trước đó bà X có mượn tiền của bà B là 8.000.000 đồng và đưa hộ khẩu cho bà B để làm tin. Do có quen biết và cũng là chổ thân tình với bà nên bà B chấp nhận đưa lại hộ khẩu cho bà X. Sau đó bà X mượn thêm của bà là 2.500.000đồng nữa, đối với phần tiền 8.000.000đồng mà bà xa vay của bà B mỗi ngày phải đóng lãi 100.000đồng nhưng kể từ khi lấy lại được hộ khẩu thì bà X không đóng lãi nữa nên bà phải đứng ra trả số tiền 8.000.000đồng cho bà B còn 2.500.000đồng bà X mượn của bà thì tiền lãi hàng tháng là 500.000.000đồng, vì vậy số tiền gốc bà cho bà X mượn là 10.500.000đồng, tiền lãi là 5.000.000đồng, tổng cộng số tiền mà bà X nợ tôi là 15.500.000đồng.

Bà đã nhiều lần đến nhà bà X để yêu cầu bà trả tiền vốn gốc và lãi nhưng bà X không thực hiện.

Nay bà khởi kiện để yêu cầu bà X phải trả số tiền tổng cộng là 15.500.000đồng; trong đó vốn gốc là 10.500.000đồng và lãi là 5.000.000đồng.

Quá trình tố tụng cũng như tại biên bản ghi lời khai bị đơn Nguyễn Thị X trình bày: bà thừa nhận có mượn của bà Huỳnh Thị Ngọc Đ số tiền là 10.500.000đồng, bà Mượn 02 lần; 01 lần 8.000.000đồng và 01 lần 2.500.000đồng, tôi cũng đồng ý trả cho bà D số tiền này, trước khi vay tiền thì bà có đưa sổ hộ khẩu của tôi cho bà Di giữ và khi bà lấy lại để làm thủ tục vay tiền Ngân hàng để trả nợ cho bà D nhưng bà D không đưa nên đến nay bà chưa trả số tiền trên cho bà D, nay bà chỉ đồng ý trả cho bà D 10.500.000đồng, còn số tiền lãi 5.000.000đồng thì bà không đồng ý, chỉ đồng ý trả 1.000.000đồng tiền lãi. Tổng cộng là 11.500.000đồng.

Do bà đang bị bệnh nên không tiện đi lại nhiều nên đề nghị Tòa án không mời bà tham gia tố tụng, bà không yêu cầu hòa giải và công khai chứng cứ cũng như không nhận chứng cứ và yêu cầu giải quyết vắng mặt bà.

Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay bà D thống nhất với số tiền nợ vốn gốc và lãi mà bà X trả cho bà tổng cộng là 11.500.000đồng do thấy hoàn cảnh của bà X cũng khó khăn nên đồng ý giảm lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: Tòa án xác định việc thụ lý, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật; bà Nguyễn Thị Xcó yêu cầu giải quyết vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà X, về nội dung giải quyết vụ án: tại phiên tòa bà D đồng ý với số tiền bà X trả tổng cộng là 11.500.000đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Huỳnh Thị Ngọc Đ cho rằng có cho bà Nguyễn Thị X vay tiền nhưng đến hạn bà X vi phạm nghĩa vụ không trả vốn và lãi nên bà khởi kiện, Xét đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bà Nguyễn Thị X trong quá trình giải quyết

có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đ, Hội đồng xét xử xét thấy, vào ngày 22 tháng 12 năm 2014 bà X có đến nhờ bà Đ đứng ra để vay dùm tiền và bảo lãnh cho bà X mượn tiền của bà B là 8.000.000đồng sau đó bà Đ đã trả cho bà B 8.000.000đồng này thay cho bà X cùng với tiền lãi và bà X mượn riêng của bà Đ 2.500.000đồng. tổng cộng là 10.500.000đồng, sau đó vốn gốc và lãi tổng cộng là 15.500.000đồng nên nay bà khởi kiện đòi lại số tiền trên.

[4] Trong quá trình giải quyết bà Nguyễn Thị X đồng ý trả cho bà Đ số tiền tổng cộng là 11.500.000đồng trong đó vốn gốc là 10.500.000đồng và tiền lãi là 1.000.000đồng, tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Ngọc Đ đồng ý nhận số tiền này, xét việc trả của bị đơn trả cho nguyên đơn là tự nguyện, không trái đạo đức và pháp luật, được nguyên đơn đồng ý và nên được Hội đồng xét xử ghi nhận số tiền 11.500.000đồng.

[5] Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của bà Đ và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị X phải chịu theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 94, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự 2005.

- Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Ngọc Đ

Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn bà Nguyễn Thị X trả cho bà Huỳnh Thị Ngọc Đ tổng cộng với số tiền 11.500.000đồng (*Mười một triệu năm trăm nghìn đồng)* trong đó vốn gốc là 10.500.000đồng *(Mười triệu năm trăm nghìn đồng)* và lãi là 1.000.000đ *(Một triệu đồng).*

Kể từ ngày nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn bà Nguyễn Thị X chậm trả số tiền thì hàng tháng còn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị X phải chịu số tiền 575.000đồng *(Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).*

Bà Huỳnh Thị Ngọc Đ được nhận lại 390.000 *(Ba trăm chín mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014675 ngày 12/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn bà Nguyễn Thị Xa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Kỉnh